TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-PT
Ngày: 12/4/2023
V/v "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn.

Ông Trần Bình Đảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Vũ Tường Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang***: Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng*". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2022/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Trương Thị Kim C (X), sinh năm 1963 (Có mặt);

Địa chỉ: Số H, tổ B, ấp H, xã T, Thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

1.2. Ông Ngô Văn D, sinh năm 1957 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông D: Bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1963 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 23/11/2020) (Có mặt);

Địa chỉ: Số H, tổ B, ấp H, xã T, Tp H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1976 (Có mặt);

2.2. Chị Lê Thị M, sinh năm 1985 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số A, ấp N, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Mai Hồng H – Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh K (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Huỳnh Lê Mỹ U, sinh ngày 16/12/2005 (con ông L, bà M) (Có mặt);

Địa chỉ: Số A, ấp N, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu U: Bà Bùi Thị T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (Có mặt).

4. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 08/8/2019;

Người giám hộ cho cháu K: Bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1963 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số H, tổ B, ấp H, xã T, Tp H, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu K: Bà Dương Thùy L1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (Có mặt).

5. Người kháng cáo: Bị đơn ông Huỳnh Văn L, bà Lê Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Kim C, ông Ngô Văn D do bà C đại diện trình bày:***

Bà và ông Ngô Văn D có 01 người con gái tên là Ngô Thị Mỹ T1, sinh năm 1987, T1 là mẹ đơn thân nên T1 và con của T1 là cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 08/8/2019 sống cùng với bà. Ngày 24/5/2020, chị T1 có điều khiển xe mô tô biển số 68H1-01707 đi đến chợ T3, khi đang đi về hướng ngã ba C, đi theo lề phải gần sát mé lộ thuộc địa bàn ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang thì bị xe của cháu Huỳnh Lê Mỹ U đi từ ngã ba C đi về hướng Ủy ban nhân dân xã T, cháu U rẽ qua đường nên va chạm vào xe của cháu T1 gây tai nạn. Sau khi bị tai nạn cháu T1 được mọi người đưa đến bệnh viện thành phố H, bà được báo cho hay tin nên có đến bệnh viện thành phố H, sau đó cháu T1 được chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh K, tại đây cháu T1 đã tử vong vào lúc 10 giờ ngày 25/5/2020. Sau khi gây tai nạn do cháu U chưa đủ 15 tuổi nên Cơ quan Công an thành phố H thông báo không khởi tố vụ án hình sự.

Bà C, ông D yêu cầu chị Lê Thị M, anh Huỳnh Văn L là cha mẹ ruột của cháu U phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí như sau:

- Tiền chi phí mai táng là 36.000.000 đồng; T2 công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng; T2 chi phí thuê xe chở cháu T1 đến bệnh viện H và bệnh viện đa khoa tỉnh K chuyển đi và về tổng cộng là 7.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền là 149.000.000 đồng; T2 chi

phí sửa xe mô tô biển số 68H1-01707 (xe do cháu T1 điều khiển khi bị tai nạn) là 24.013.000 đồng.

Ngoài ra cháu T1 có 01 người con tên là Ngô Tuấn K, sinh ngày 08/8/2019, hiện tại cháu K do bà C đang trực tiếp nuôi dưỡng, do phải đi làm thêm nên bà có thuê người trông cháu K mỗi tháng 8.000.000 đồng. Tuy nhiên bà chỉ yêu cầu anh L, chị M phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

**** Bị đơn anh Huỳnh Văn L và chị Lê Thị M trình bày**:*

Sáng ngày 24/5/2020, cháu Huỳnh Lê Mỹ U, sinh ngày 16/12/2005 là con ruột của anh chị có sử dụng xe mô tô để đi mua đồ, lúc đi cháu U không cho vợ chồng anh chị biết. Sau khi sự việc tai nạn giao thông xảy ra thì anh chị mới biết và được cơ quan Công an mời lên làm việc. Phía người bị nạn được đưa đến bệnh viện thành phố H để điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K, do bị thương nặng nên cháu T1 đã tử vong. Phía cháu U thì bị gãy tay, gia đình anh chị cũng đã chữa trị cho cháu U. Hiện tại gia đình anh chị cũng gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, chỉ có một mình anh L đi làm thu nhập chủ yếu là tiền lương từ công việc trong công ty xi măng với thu nhập cao nhất mỗi tháng từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng, thu nhập thấp nhất từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, chị M chỉ ở nhà nội trợ chăm lo cho gia đình, cháu U còn nhỏ và đang đi học nên anh chị xin được bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại các khoản chi phí mai táng là 36.000.000 đồng, tiền công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng, tiền chi phí thuê xe chở cháu T1 đi Bệnh viện là 7.000.000 đồng, tổng cộng các khoản là 45.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông D, bà C yêu cầu anh chị cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Tuấn K là con của Ngô Thị Mỹ T1 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi thì anh chị không có khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của bà C, ông D.

Tại phiên hòa giải anh chị đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.500.000 đồng, tuy nhiên bà C, ông D không đồng ý. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L, chị M cho rằng cháu U không có lỗi nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K.

Đối với chi phí bồi thường tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền là 149.000.000 đồng anh chị không có khả năng bồi thường nên không đồng ý bồi thường khoản tiền này.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô biển kiểm soát 68H1-01707 của chị T1 điều khiển bị gây tai nạn với số tiền là 24.013.000 đồng. Anh chị không đồng ý bồi thường tiền sửa xe này, vì khi tai nạn xảy ra xe của chị T1 và xe của anh chị đều bị hư hỏng, do đó xe của bên nào thì bên đó tự sửa chữa.

Đối với chi phí chữa trị thương tích của cháu U, anh chị không yêu cầu bồi thường.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Huỳnh Lê Mỹ U là***

***bà Cao Thị Tố Q trình bày*:**

Thống nhất với ý kiến của anh L, chị M đồng ý bồi thường các khoản tiền gồm: Chi phí mai táng là 36.000.000 đồng, tiền công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng, tiền chi phí thuê xe chở cháu T1 đi Bệnh viện là 7.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Đối với chi phí bồi thường tổn thất tinh thần, phía cháu U sau vụ việc tai nạn, cháu U cũng bị hoảng loạn tinh thần nên đề nghị phía nguyên đơn xem xét lại. Đối với chi phí sửa xe thống nhất với ý kiến của anh L, chị M.

Bà Q cho rằng yêu cầu bồi thường của bà C, ông D là không có căn cứ, vì khi điều khiển xe qua đường chị T1 không bật đèn nhan, cháu U không xử lý kịp nên gây tai nạn và tại thông báo không khởi tố vụ án hình sự cũng thể hiện việc chị T1 điều khiển xe qua đường. Mặt khác, tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/5/2020 xác định hiện trường đã bị xáo trộn hoàn toàn, vì vậy từ các biên bản trên là phù hợp nên không xác định được lỗi của cháu U gây ra tai nạn.

Do chứng cứ không xác định được lỗi của cháu U nên không đồng ý cấp dưỡng, bồi thường tiền tổn thất về mặt tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô của chị T1. Ông L, bà M tự nguyện hỗ trợ tiền chi phí mai táng là 36.000.000 đồng; tiền công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng; tiền chi phí thuê xe là 7.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Huỳnh Lê Mỹ U trình bày:***

Thống nhất với ý kiến của bà Cao Thị Tố Q, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ngô Tuấn K là bà Dương Thùy L1 trình bày:***

Đối với các yêu cầu của nguyên đơn đều có căn cứ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cháu K là đúng theo quy định và có cơ sở.

Do bà Ngô Thị Mỹ T1 là mẹ đơn thân có con là cháu Ngô Tuấn K còn rất nhỏ sống cùng với bà C từ trước đến nay, hiện tại chị T1 chết để lại cháu K cho một mình bà C chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà C đã lớn tuổi, không có việc làm ổn định và phải nuôi cháu K còn nhỏ, điều kiện hiện tại vợ chồng anh L, chị M còn trẻ có thu nhập ổn định trong công ty xi măng nên mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng mỗi tháng là có cơ sở phù hợp nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị T1 bị tai nạn giao thông đã tử vong vào ngày 25/5/2020 nên yêu cầu anh L chị M cấp dưỡng nuôi cháu K được tính từ ngày 25/5/2020, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2022/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định**:

1. Ghi nhận việc anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M thống nhất bồi thường cho bà Trương Thị Kim C, ông Ngô Văn D các khoản như chi phí mai táng là 36.000.000 đồng; T2 công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng; T2 chi phí thuê xe chuyển viện là 7.000.000 đồng.

2. Buộc anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M phải bồi thường cho bà Trương Thị Kim C, ông Ngô Văn D số tiền tổn thất về mặt tinh thần là 149.000.000 đồng.

3. Buộc anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M phải bồi thường cho bà Trương Thị Kim C, ông Ngô Văn D số tiền sửa chữa xe mô tô là 24.013.000 đồng.

4. Buộc anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M phải cấp dưỡng cho cháu Ngô Tuấn K, với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng là định kỳ vào ngày 25 hằng tháng, cấp dưỡng tháng đầu tiên vào ngày 25/5/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 28/12/2022, bị đơn anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn hỗ trợ cho nguyên đơn tiền chi phí mai táng và thuê xe chuyển viện, tổng cộng là 45.000.000 đồng.

* ***Tại phiên tòa phúc thẩm***: Bị đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo và xác định là cháu U có một phần lỗi nên đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho nguyên đơn bằng 50 tháng lương cơ sở; đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng bằng một tháng lương cơ sở tương đương với số tiền là 1.490.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; xin giảm tiền bồi thường sửa xe của chị T1.

Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2022/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến tranh luận của đương sự và phát biểu của vị đại viện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn L và bà Lê Thị M yêu cầu hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện của vợ chồng bị đơn hỗ trợ tiền chi phí mai táng và thuê xe cho phía nguyên tổng cộng số tiền là 45.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà C và ông D có 01 người con gái tên T1 - sinh năm 1987, chị T1 là mẹ đơn thân nên chị T1 và con của chị T1 là cháu Ngô Tuấn K sống cùng với bà C. Ngày 24/5/2020, chị T1 có điều khiển xe mô tô đi đến chợ T3, thì bị xe của cháu U gây tai nạn cho chị T1 và chị T1 đã tử vong. Sau khi gây tai nạn do cháu U chưa đủ 15 tuổi nên Cơ quan Công an thành phố H thông báo không khởi tố vụ án hình sự. Bà C, ông D yêu cầu chị M, anh L là cha mẹ ruột của cháu U phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông bà các khoản chi phí như sau: Tiền chi phí mai táng là 36.000.000 đồng; Tiền công đào huyệt xây mộ là 2.000.000 đồng; T2 chi phí thuê xe chở chị T1 đến bệnh viện H và bệnh viện đa khoa tỉnh K chuyến đi và về tổng cộng là 7.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền là 149.000.000 đồng; T2 chi phí sửa xe mô tô biển số 68H1-01707 (xe do chị T1 điều khiển khi bị tai nạn) là 24.013.000 đồng; T2 cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh L, chị M cho rằng sáng ngày 24/5/2020, cháu U là con ruột của anh chị có sử dụng xe mô tô để đi mua đồ, lúc đi cháu U không cho vợ chồng anh, chị biết. Sau khi sự việc tai nạn giao thông xảy ra thì anh chị mới biết và được cơ quan Công an mời lên làm việc. Phía người bị nạn được đưa đến bệnh viện thành phố H, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K, do bị thương nặng nên chị T1 đã tử vong. Phía cháu U thì bị gãy tay, gia đình anh chị cũng đã chữa trị cho cháu U. Hiện tại gia đình anh chị cũng khó khăn về kinh tế, chỉ có một mình anh L đi làm thu nhập chủ yếu là tiền lương từ công việc trong công ty xi măng với thu nhập cao nhất mỗi tháng từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng, thu nhập thấp nhất từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, chị M chỉ ở nhà nội trợ chăm lo cho gia đình, cháu U còn nhỏ và đang đi học nên anh chị xin được bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại các khoản chi phí mai táng là 36.000.000 đồng, tiền công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng, tiền chi phí thuê xe là 7.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Tuấn K là con của chị Ngô Thị Mỹ T1 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi thì anh chị không có khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của bà C, ông D. Tại phiên hòa giải anh chị đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.500.000 đồng, tuy nhiên bà C ông L không đồng ý. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L, chị M cho rằng cháu U không có lỗi nên không đồng ý cấp dưỡng.

Đối với chi phí bồi thường tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở

tương ứng với số tiền là 149.000.000 đồng anh chị không có khả năng bồi thường nên không đồng ý bồi thường các khoản chi phí này.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô biển kiểm sát 68H1-01707 của cháu T1 điều khiển bị gây tai nạn với số tiền là 24.013.000 đồng. Anh chị không đồng ý bồi thường tiền sửa xe này, vì khi tai nạn xảy ra xe của cháu T1 và xe của anh Chị đều bị hư hỏng, do đó xe của bên nào thì bên đó tự sửa chữa.

Đối với chi phí chữa trị thương tích của cháu U, anh chị không yêu cầu phía nguyên đơn bồi thường.

[1.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà C, ông D thấy rằng: Bà C, ông D khởi kiện yêu cầu anh L, chị M bồi thường thiệt hại tính mạng của chị T1 vì cho rằng cháu U con của anh L, chị M điều khiển xe trong khi cháu U chưa đủ tuổi gây tai nạn làm cho chị T1 tử vong nên bà C, ông D yêu cầu anh L, chị M bồi thường thiệt hại do cháu U gây ra nên cấp sơ thẩm buộc phía bị đơn bồi thường cho phía nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh L, chị M chỉ đồng ý tự nguyện bồi thường cho phía nguyên đơn số tiền chi phí mai táng thuê xe chuyển viện tổng cộng là 45.000.000 đồng mà không đồng ý bồi thường các khoản tiền khác là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, xét thấy vụ tai nạn giao thông dẫn đến việc chị T1 tử vong là do cháu U gây ra đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và được cơ quan chuyên môn xác định lỗi hoàn toàn thuộc về cháu U. Do cháu U chưa có bằng lái, chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện giao thông là xe mô tô theo quy định, khi gây tai nạn thì cháu U chỉ mới có 14 tuổi 05 tháng 08 ngày. Vì vậy cơ quan công an xác định cháu U chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Sau đó cơ quan Công an căn cứ vào khoản 1 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu U bằng hình thức cảnh cáo. Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với bà Lê Thị M bằng hình thức phạt tiền vì để xe mô tô do mình đứng tên cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến chết người.

Tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại điều 599 của Bộ luật này"*.

Xét thấy khi gây ra tai nạn giao thông đường bộ dẫn đến chết người, cháu U chỉ mới có 14 tuổi 05 tháng 08 ngày và hiện tại cháu U đang đi học, ở cùng cha mẹ ruột là anh Huỳnh Văn L và chị Lê Thị M, không có tài sản riêng mà sống phụ thuộc hoàn toàn từ chu cấp của cha mẹ. Vì vậy xét thấy nên buộc anh L và chị M bồi thường toàn bộ thiệt hại do cháu U gây ra là phù hợp.

Xét về các khoản bồi thường, tại phiên tòa sơ thẩm anh L, chị M thống nhất bồi thường các khoản do bà C, ông D yêu cầu như chi phí mai táng là 36.000.000 đồng, tiền công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng, tiền chi phí thuê xe chuyển viện là 7.000.000 đồng, tổng cộng bằng 45.000.000 đồng, xét thấy sự tự nguyện này phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên tòa sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện này là có căn cứ.

Ngoài ra, phía nguyên đơn bà C, ông D còn yêu cầu anh L, chị M cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Tuấn K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu U cũng thừa nhận là cháu U cũng có lỗi nhưng xin giảm mức cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng bằng 01 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền là 1.490.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì theo trả lời của cơ quan Công an lỗi gây ra tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về cháu U nên buộc anh L, chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K theo quy định là phù hợp. Xét mức cấp dưỡng thấy rằng, anh L, chị M đều còn trẻ, anh L có việc làm tại Công ty X1 có thu nhập ổn định. Vì vậy căn cứ vào mức thu nhập thực tế của anh L và nhu cầu thiết yếu để nuôi cháu K ở thời điểm hiện tại cấp sơ thẩm đã chấp nhận mức cấp dưỡng theo yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh L, chị M cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi là có căn cứ. Xét về thời gian cấp dưỡng xét thấy chị Ngô Thị Mỹ T1 đã tử vong do tai nạn giao thông vào ngày 25/5/2020 nên Tòa án cấp sơ thẩm ấn định thời gian cấp dưỡng lần đầu được tính vào ngày 25/5/2020 và cấp dưỡng định kỳ hằng tháng là phù hợp.

Xét yêu cầu của ông D, bà C yêu cầu anh L, chị M bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền là 149.000.000 đồng và được tòa cấp sơ thẩm chấp nhận là chưa phù hợp. Theo quy định của pháp luật cụ thể là khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm là không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Nhưng xét thấy mức thu nhập tiền lương của anh L còn phải chi tiêu nhiều khoản trong cuộc sống gia đình, khi xảy ra tai nạn cháu U cũng bị gãy tay phải vào Bệnh viện để điều trị, xe cũng bị hư hỏng nặng phải sữa chữa, tinh thần của cháu U cũng bị hoảng loạn ảnh hưởng đến việc học tập. Do đó nên cần giảm lại mức bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình ông D bà C bằng 70 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên và được tính lại cụ thể như sau:

Hiện tại 01 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tương đương là 1.490.000 đồng x 70 lần = 104.300.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô biển kiểm soát 68H1-01707 của chị T1 điều khiển bị gây tai nạn với số tiền là 24.013.000 đồng. Anh L, chị M không đồng ý bồi thường chi phí sửa xe, vì cho rằng khi tai nạn xảy ra xe của chị T1 và xe của cháu U đều bị hư hỏng, do đó xe của bên nào thì bên đó tự sửa chữa. Tuy nhiên xét thấy việc gây hư hỏng xe phải sửa chữa là do tai nạn

giao thông giữa chị T1 và cháu U gây ra và bà C, ông D cũng đã cung cấp các giấy tờ chứng cứ chứng minh chi phí sửa chữa xe với số tiền là 24.013.000 đồng, nên cấp sơ thẩm buộc anh L, chị M bồi thường số tiền sửa xe theo yêu cầu của bà C, ông D là có cơ sở.

Từ những căn cứ nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn L và chị Lê Thị M. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2022/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo nhận định nói trên.

[2] Về án phí

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Do anh L, chị M phải bồi thường, cấp dưỡng nên phải chịu án phí trên số tiền phải bồi thường là 173.313.000 đồng x 5% = 8.665.650 đồng (được làm tròn là 8.665.600 đồng), án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Bà C, ông D là người yêu cầu bồi thường về tính mạng nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh L2, chị M không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo của anh chị được tòa cấp phúc thẩm chấp nhận.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh Huỳnh Văn L số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009276 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho chị Lê Thị M (do anh Huỳnh Văn L nộp thay) số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009275 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591,651 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2022/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M đồng ý bồi thường cho bà Trương Thị Kim C, ông Ngô Văn D các khoản như chi phí mai táng là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), tiền công đào huyệt, xây mộ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tiền chi phí thuê xe chuyển viện là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tổng cộng bằng 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Buộc anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M phải bồi thường cho bà Trương Thị Kim C, ông Ngô Văn D số tiền tổn thất về mặt tinh thần là 104.300.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

- Buộc anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M phải bồi thường cho bà Trương Thị Kim C, ông Ngô Văn D số tiền sửa chữa xe mô tô là 24.013.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm mười ba nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền là: 173.313.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm mười ba nghìn đồng).

- Buộc anh Huỳnh Văn L, chị Lê Thị M phải cấp dưỡng cho cháu Ngô Tuấn K với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, cấp dưỡng tháng đầu tiên vào ngày 25/5/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh L, chị M phải chịu số tiền án phí là 8.665.600 đồng.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh L, chị M không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo của anh chị được tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh Huỳnh Văn L số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009276 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho chị Lê Thị M (do anh Huỳnh Văn L nộp thay) số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009275 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- TAND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiên